



cǎo bāo
草包

noun (derogatory) · idiot; good-for-nothing

Example Sentences

Tā shì gè cǎo bāo

他是个草包。

He is a good-for-nothing.

Bié xiāng xìn nà ge cǎo bāo de huà

别相信那个草包的话。

Don't believe what that idiot says.

tā kàn qǐ lái hěn yǒu xué wèn qí shí shì gè cǎo bāo

他看起来很有学问，其实是个草包。

He looks very learned, but in fact he's a good-for-nothing.

Trace each character, then write the word on your own.

草	草	草	草	草	草	草	草	草	草	草
草										
包	包	包	包	包	包	包	包			